

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2022 của Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Tạo thuận lợi thương mại” do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 24 tháng 05 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Tạo thuận lợi thương mại”;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-BTC ngày 09 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Văn kiện Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Tạo thuận lợi thương mại” (Dự án TFP);

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt điều chỉnh Văn kiện Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Tạo thuận lợi thương mại” do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện năm 2022 của Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Tạo thuận lợi thương mại” (sau đây gọi tắt là “Dự án TFP”) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ (Kế hoạch kèm theo).

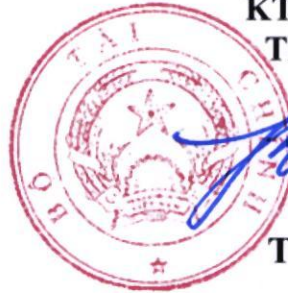
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Giám đốc Ban Quản lý Dự án TFP và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT;
- Lưu: VT, HTQT (9).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA DỰ ÁN TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ Tài chính)

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)	
Hợp phần A: Hoạt động xuyên suốt												
			A.1	Theo dõi, đánh giá và Học tập (MEL)						42.000		
A	MEL	Xây dựng văn hóa học tập và lồng ghép các hoạt động CLA (phối hợp, học hỏi và điều chỉnh) trong suốt Dự án	A.1.1	Sự kiện học tập hàng quý: các cuộc thảo luận/cuộc họp có cấu trúc để rút ra các bài học kinh nghiệm và cập nhật tiến độ	Báo cáo tổng kết hội thảo	Quản lý Chương trình/Chuyên gia MEL	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn trong nước và quốc tế	Vụ HTQT và các đơn vị khác	Không			
			A.1.2	Đào tạo về MEL. (Đào tạo cho đội ngũ cán bộ dự án về MEL và báo cáo các thông lệ tốt nhất)	Đào tạo 1 ngày	Quản lý Chương trình/Chuyên gia MEL	Không	Vụ HTQT và các đơn vị khác	Không			
			A.1.3	Hợp sơ kết đánh giá hàng năm (nội bộ và với đối tác)	Báo cáo tóm tắt nội dung hợp sơ kết đánh giá	Quản lý Chương trình/Chuyên gia MEL	Tư vấn ngắn hạn quốc tế	Vụ HTQT và các đơn vị khác	Không			
			A.2	Lồng ghép giới						5.000		
A	Giới	Lồng ghép tốt hơn vấn đề giới vào các hoạt động của Dự án và nêu bật vai trò của phụ nữ trong thương mại	A.2.1	Đào tạo về lồng ghép giới trong các hoạt động của Dự án	Chương trình bồi dưỡng 1 ngày cho đội ngũ cán bộ dự án	Quản lý Chương trình/Chuyên gia MEL	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn trong nước và quốc tế	Vụ HTQT và các đơn vị khác	IR3.1-3			
			A.2.2	Báo cáo/nghiên cứu tập trung về giới (ví dụ, vai trò của phụ nữ trong thương mại, các vấn đề tạo thuận lợi thương mại mà phụ nữ phải đối mặt)	Báo cáo	Quản lý Chương trình/Chuyên gia MEL	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn trong nước và quốc tế	Vụ HTQT và các đơn vị khác	IR3.1-3			
Hợp phần 1: Đơn giản hóa và hài hòa hóa các chính sách thủ tục giữa các cơ quan Chính phủ Việt Nam												
Mục tiêu tổng thể: Hoạt động của dự án hướng tới việc thúc đẩy các sáng kiến luật pháp và thể chế mà Chính phủ Việt Nam ưu tiên cao nhất và/hoặc có thể hỗ trợ tốt nhất cho việc thực thi hiệu quả Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại (TFA) của WTO, đặc biệt chú trọng tới các cam kết nhóm B và C. Việc này bao gồm thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN; cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; và thực thi Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của WTO.												
			1.1	Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và Cơ chế một cửa ASEAN							100.000	
1		Xây dựng và trình ban hành Nghị định về việc kết nối và chia sẻ thông tin [dữ liệu] giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia	1.1.1	Hỗ trợ xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Nhà nước với các bên liên quan khác thông qua Cơ chế một cửa quốc gia	- Hội thảo, tham vấn và báo cáo đề xuất có căn cứ cho việc xây dựng Nghị định mẫu (bao gồm TCHQ, các cục hải quan địa phương và khu vực tư nhân (hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp lớn)) - Hội thảo tham vấn về dự thảo Nghị định về chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia trước khi ban hành.	Chuyên gia cao cấp về TTLTM: Chuyên gia về NTFC & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục CNTT & TK hải quan	P-1 IR1-1 IR1.2-2 IR4.1-1 IR4.1-2 CLBD-9			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HĐ	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)	
			1.1 b1	Hỗ trợ xây dựng và triển khai Đề án tái thiết kế kế hoạch chi tiết cho một hệ thống CNTT Hải quan tổng thể						156.000		
1	Thiết kế kế hoạch chi tiết cho một hệ thống CNTT Hải quan tổng thể	Xây dựng và triển khai Đề án tái thiết kế kế hoạch chi tiết cho một hệ thống CNTT Hải quan	1.1 b1.1	Tham gia ý kiến đối với thiết kế tổng thể, thiết kế chi tiết, công nghệ và sizing phần cứng do nhà thầu xây dựng trước khi trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt	Báo cáo tham gia ý kiến của chuyên gia gần Tổng cục Hải quan	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục CNTT & TK hải quan	IR1 2-2 P-1 CLBD-9			
			1.1 b1.2	Tư vấn kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giám sát việc xây dựng hệ thống CNTT do nhà thầu/nhà cung cấp thực hiện	Báo cáo về thiết kế hệ thống, kiểm thử hệ thống và đào tạo.	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục CNTT & TK hải quan				
			1.2	Ứng dụng công nghệ Blockchain để kết nối và trao đổi thông tin								
				Việc xây dựng hệ thống CNTT Hải quan môn (hoạt động 1.1 b1) sẽ góp phần đạt được các mục tiêu ban đầu của hoạt động này								
			1.3	Quản lý, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu							280.000	
1	Cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đơn giản hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện các Nghị quyết 19 và 02 của Chính phủ và các yêu cầu khác của Chính phủ để tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp	1.3.1	Rà soát pháp lý về quản lý, kiểm tra chuyên ngành (QLKTCN) - Hỗ trợ kỹ thuật cho TCHQ thực hiện các đợt rà soát pháp lý về QLKTCN hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo yêu cầu của Chính phủ (như chuẩn hóa danh mục hàng hóa thuộc diện QLKTCN đi kèm mã HS, rà soát và khuyến nghị các Bộ ngành hoàn thiện cơ sở pháp lý về QLKTCN theo các chỉ đạo của Chính phủ, TTg CP tại các NQ 19 và 02) - Tổ chức các hội thảo tham vấn doanh nghiệp về kết quả các đợt rà soát pháp lý về QLKTCN và lấy ý kiến, phản hồi của doanh nghiệp về thực trạng QLKTCN tại Việt Nam và đề xuất giải pháp	- Báo cáo rà soát pháp lý về QLKTCN bao gồm kiến nghị Chính phủ một số văn bản pháp lý về QLKTCN cần sửa đổi nhằm tạo thuận lợi thương mại - Danh mục chi tiết về hàng hóa thuộc diện QLKTCN phù hợp với DM hàng hóa XNK Việt Nam - Cung cấp nội dung cho các báo cáo tại phiên họp của Ủy ban NTEC - Các văn bản pháp lý mới được ban hành nhằm đơn giản hóa thủ tục QLKTCN	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục GSQT	P-1 IR1 2-2 IR4 1 IR4 1-1 IR4 1-2 CLBD-9			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
1			1.3.2	Chuẩn bị cho việc thực hiện Đề án/Nghị định QLKTCN môn: - Xây dựng và phổ biến Nghị định QLKTCN môn (nâng cao nhận thức/truyền thông/tham gia của Khu vực Tư nhân/đào tạo) - Rà soát, tổng hợp danh mục hàng hóa nhóm 2 và hàng hóa ATTP thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định môn về QLKTCN - Nâng cao năng lực cho cán bộ hải quan trong công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành (kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm) - Sửa đổi các văn bản pháp lý liên quan để thực hiện Nghị định QLKTCN - Nâng cấp, bổ sung các chức năng của Cổng thông tin một cửa quốc gia đáp ứng yêu cầu là trung tâm thực hiện thủ tục QLKTCN - Rà soát và điều chỉnh để đồng bộ hóa các chương trình phần mềm QLKTCN của tất cả các bên để đảm bảo sự tương tác thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia	- Hội thảo phổ biến - Chiến lược và kế hoạch truyền thông - Kế hoạch đào tạo và các khóa đào tạo được triển khai - Ban hành các văn bản pháp luật có liên quan	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục GSOL	P-1 IR1.1-1 IR1.2-2 IR3.1-1 IR3.1-2 IR4.1-1 IR4.1-2 CLBD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			1.3.3	- Hỗ trợ Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) xây dựng và thực hiện các Nghị quyết Chính phủ liên quan tới tạo thuận lợi thương mại và QLKTCN - Nghiên cứu đánh giá thực trạng thực hiện các quy định pháp lý về QLKTCN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, xác định các tồn tại và đề xuất giải pháp.	- Đi thực tế các tỉnh - Hội thảo tham vấn - Hội thảo công bố Nghị quyết 02 mới - Báo cáo tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết 19, 02 và các kiến nghị - Nghị quyết 02 mới năm 2021	Giám đốc dự án/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	CIEM/Bộ KH&ĐT	P-1 IR1.1 IR1.2-2 IR4.1-1 IR4.1-2 CI.BD-9		
			1.3.4	Cải cách QLKTCN với Bộ Công Thương - Hỗ trợ Bộ Công Thương rà soát, sửa đổi các quy định về sử dụng năng lượng hiệu quả và quản lý kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (khía cạnh tạo thuận lợi thương mại) (tùy thuộc kết quả đánh giá công tác quản lý và kiểm tra chuyên ngành của Bộ Công Thương trong năm 3) - Khác	- Đánh giá các khía cạnh tạo thuận lợi thương mại trong các quy định về sử dụng năng lượng hiệu quả - Hỗ trợ soạn thảo	Giám đốc dự án/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	BCT			
			1.3.5	Cải cách QLKTCN với Bộ Khoa học Công nghệ - Hỗ trợ Bộ Khoa học Công nghệ rà soát và đánh giá tình hình 14 năm thực hiện Luật Chất lượng Sản phẩm, Hàng hóa, xác định các tồn tại và đề xuất sửa đổi (khía cạnh tạo thuận lợi thương mại) - Khác	- Đánh giá các khía cạnh tạo thuận lợi thương mại trong Luật Chất lượng Sản phẩm, Hàng hóa - Các hoạt động cụ thể bao gồm: nghiên cứu, khảo sát, hội thảo - Hỗ trợ soạn thảo	Giám đốc dự án/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (Trong nước và Quốc tế)	Bộ Khoa học và Công nghệ			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
1			1.3.6	Cải cách QLKTCN với Bộ NN & PTNT - Hỗ trợ Bộ NN & PTNT rà soát, đánh giá các quy định hiện hành và thực tiễn quản lý, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm dịch (danh mục, quy trình), xác định những tồn tại và đề xuất sửa đổi - Hỗ trợ Bộ NN & PTNT rà soát, đánh giá các quy định và thực tiễn hiện hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm nói chung và thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ NN & PTNT nói riêng, xác định những tồn tại và đề xuất sửa đổi	- Đánh giá các quy định QLKTCN trong lĩnh vực kiểm dịch và an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ NN&PTNT - Khảo sát - Hội thảo tham vấn	Giám đốc dự án/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Bộ NN & PTNT			
			1.3.7	Cải cách QLKTCN với Bộ Y tế (dự kiến) - Hỗ trợ Bộ Y tế rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật An toàn thực phẩm (các khía cạnh tạo thuận lợi thương mại) và Nghị định 15/2018/NĐ-CP và đề xuất sửa đổi	- Đánh giá các khía cạnh tạo thuận lợi thương mại trong Luật An toàn thực phẩm và Nghị định 15 - Các hoạt động cụ thể bao gồm: nghiên cứu, khảo sát, hội thảo - Hỗ trợ soạn thảo	Giám đốc dự án/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Bộ Y tế			
			1.4	Quản trị thực hiện Hiệp định TFA của WTO (bao gồm đánh giá chỉ tiết mức độ thực thi cam kết tại Hiệp định)							77.000
1	Thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của WTO và các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia	Tăng cường thực thi các cam kết trong TFA	1.4.1	Hỗ trợ TCHQ đánh giá tình hình pháp lý, quản lý và thể chế, xác định các khoảng trống, đưa khuyến nghị về các cam kết WTO TFA cần triển khai trong năm 2021. - Điều 5.1 Thông báo để tăng cường kiểm soát hoặc kiểm tra - Điều 10.4 Cơ chế một cửa Hỗ trợ thêm (ví dụ như soạn thảo các văn bản pháp lý mới, chuẩn bị lộ trình, xác định các thông lệ quốc tế tốt nhất) để hoàn thành việc thực hiện các điều khoản liên quan của WTO/ TFA	- Báo cáo đánh giá hiện trạng liên quan đến các điều khoản đã đề cập, xác định khoảng trống và khuyến nghị - Tùy vào tình hình đánh giá, hỗ trợ soạn thảo văn bản pháp lý, tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực để hoàn thành việc thực hiện các điều khoản nêu trên - Các sự kiện nhằm nâng cao nhận thức về các cam kết đã thực hiện cho khu vực công và tư	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia về NTFC & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Vụ HTQT			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HĐ	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
1			1.4.2	Hỗ trợ TCHQ đánh giá tình hình pháp lý, quản lý và thể chế, xác định các khoảng trống, đưa khuyến nghị về các cam kết WTO TFA cần triển khai trong năm 2022 - Điều 7.7 Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp ưu tiên - Điều 1.2 Thông tin có sẵn qua mạng Internet	- Báo cáo đánh giá hiện trạng liên quan đến các điều khoản đã đề cập, xác định khoảng trống và khuyến nghị - Tùy vào tình hình đánh giá, hỗ trợ soạn thảo văn bản pháp lý, tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực để hoàn thành việc thực hiện các điều khoản nêu trên - Các sự kiện nhằm nâng cao nhận thức về các cam kết đã thực hiện cho khu vực công và tư	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia về NTFC & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Vụ HTQT			
			1.4.3	Hỗ trợ kỹ thuật cho TCHQ để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các điều khoản sau đây trong các cam kết nhóm A, theo khuyến nghị của nghiên cứu đánh giá (ngay cả khi đã quá thời hạn): Điều 1.3, 6.1, 7.8 và 10.1. Phân tích tình hình thực hiện các cam kết đến năm 2024 (7.4 và 8) để xác định các hỗ trợ trong việc chuẩn bị kế hoạch thực hiện	- Báo cáo đánh giá hiện trạng liên quan đến các điều khoản đã đề cập, xác định khoảng trống và khuyến nghị - Tùy vào tình hình đánh giá, hỗ trợ soạn thảo văn bản pháp lý, tổ chức các hoạt động xây dựng năng lực để hoàn thành việc thực hiện các điều khoản nêu trên	Chuyên gia cao cấp về TTLTM		Vụ HTQT			
			1.4.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý, theo dõi, đánh giá, tra cứu việc thực hiện các cam kết về thông quan và tạo thuận lợi thương mại trong các hiệp định quốc tế song phương, khu vực và đa phương mà Việt Nam tham gia	Cơ sở dữ liệu (Điện tử) gồm - Các cam kết quốc tế theo các vấn đề cụ thể - Dẫn chiếu đến Điều ước quốc tế - Dẫn chiếu đến quy định pháp luật hải quan của Việt Nam - Đánh giá mức độ tuân thủ từ thực tiễn - Ý kiến trao đổi (khó khăn, vướng mắc) của các bên có liên quan	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia về NTFC & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Vụ HTQT			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HĐ	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			1.5	Hỗ trợ và nâng cao vai trò và hiệu quả của Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia (NTFC) trong đó có Cơ quan Thường trực và các Ban công tác						165.000	
1	Thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại TFA của WTO	Hỗ trợ VN thực hiện các biện pháp trong Hiệp định TFA, đổi mới cơ chế tạo thuận lợi thương mại	1.5.1	- Xác nhận các khuyến nghị được nêu trong báo cáo đánh giá NTFC đã hoàn thành trong năm 3 - Hỗ trợ xây dựng kế hoạch 5 năm NTFC (2022-2026)	- Báo cáo về phản hồi của các thành viên NTFC liên quan về các khuyến nghị được nêu trong báo cáo đánh giá NTFC đã hoàn thành trong năm 3 - Hỗ trợ soạn thảo kế hoạch NTFC 5 năm 2022-2026 - Hội thảo, truyền thông, đào tạo và nâng cao nhận thức	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia về NTFC & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Vụ HTQT			
		Thúc đẩy sự tham gia sâu rộng của Khu vực tư nhân trong Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia và các cơ chế tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	1.5.2	Thúc đẩy vai trò của VCCI nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các thành viên NTFC. Hỗ trợ VCCI thiết lập cơ chế làm việc giữa VCCI và các hiệp hội doanh nghiệp khác để thúc đẩy sự tham gia sâu hơn nữa của khu vực tư nhân - Hỗ trợ năng lực của VCCI trong việc phổ biến thông tin tạo thuận lợi thương mại liên quan cho các doanh nghiệp, đặc biệt là về các chủ đề được thảo luận trong NTFC - Thiết lập cơ chế thông qua CNTT để hỗ trợ các cơ quan phụ trách xuất nhập khẩu giải đáp kịp thời các vướng mắc về tạo thuận lợi thương mại mà doanh nghiệp gặp phải	- Chuẩn bị các báo cáo thường xuyên về các cải cách liên quan đến tạo thuận lợi thương mại của các cơ quan phụ trách xuất nhập khẩu chính - Nghiên cứu khả thi về việc áp dụng một cơ chế được hỗ trợ bởi CNTT để thúc đẩy việc giải đáp kịp thời các vướng mắc về tạo thuận lợi thương mại - Nghiên cứu khả thi cũng sẽ phân tích cách thức các doanh nghiệp tiếp nhận thông tin khi gặp phải các vấn đề liên quan đến tạo thuận lợi thương mại. - Hỗ trợ thiết lập cơ chế mới	Giám đốc dự án/Chuyên gia về lĩnh vực tư nhân	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước/quốc tế)	Vụ HTQT			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			1.6	Sự kiện học tập hàng quý: các cuộc thảo luận/cuộc họp có cấu trúc để rút ra các bài học kinh nghiệm và cập nhật tiến độ						177.000	
1			1.6.1	Hỗ trợ Tổng cục Hải quan tổng kết, đánh giá 7 năm thi hành Luật Hải quan, xác định những tồn tại và đề xuất sửa đổi	- Kinh nghiệm và thực tiễn quốc tế trong việc xây dựng luật hải quan ở một số nước - Khảo sát thực tế tình hình thực hiện Luật Hải quan - Hội thảo đánh giá tình hình thực hiện Luật Hải quan (đối với hải quan địa phương, các bộ quản lý ngành lĩnh vực và khu vực tư nhân) - Bài nghiên cứu - Cung cấp văn bản pháp luật về Hải quan của một số nước	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (Quốc tế & Trong nước)	Vụ pháp chế	P-1 IR1 2-2 IR3 1-1 IR3 1-2 IR4 1-1 IR4 1-2 CLBD-9		
			1.6.2	Hỗ trợ TCHQ xây dựng và phổ biến Nghị định mới sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Nghị định 59/2018/NĐ-CP và Thông tư mới sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC (tùy thuộc tiến độ sửa đổi Nghị định và Thông tư)	- Hội thảo phổ biến tham vấn về Nghị định mới sửa đổi bổ sung Nghị định 08 và 59 và Thông tư mới sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC - Sổ tay	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục GSQL	P-1 IR1 1-1 IR1 2-2 IR3 1-1 IR3 1-2 IR4 1-1 IR4 1-2 CLBD-9		
			1.6.3	Ra soát pháp lý hiện hành về xử lý hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài nhằm sửa đổi và đơn giản hóa các quy định liên quan, bao gồm đánh giá thực trạng các biện pháp và thực tiễn hiện nay ở Việt Nam với phân tích khoảng cách, đối chiếu với kinh nghiệm, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý nhà nước về xử lý hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài và doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu sử dụng nguyên liệu nhập khẩu	- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, - Khảo sát thực địa và hội thảo tham vấn, - Báo cáo cuối cùng kèm các khuyến nghị	Chuyên gia tạo thuận lợi thương mại cao cấp/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Tư vấn ngắn hạn (Trong nước và Quốc tế)	Cục GSQL	P-1 IR1 1-1 IR1 2-2 IR3 1-1 IR3 1-2 IR4 1-1 IR4 1-2 CLBD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
1	Chiến lược Phát triển Hải quan giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn tới 2045	Nâng cao công tác truyền thông, theo dõi và đánh giá và thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển hải quan 2021-2030	1.6.4	Hỗ trợ TCHQ rà soát, sửa đổi Thông tư 14/2015/TT-BTC về phân loại	- Các ý kiến đóng góp và đề xuất cho dự thảo Thông tư - Hội thảo tham vấn - Thông tư mới được ban hành	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục Thuế XNK	P-1 IR1-1 IR1.2-2 IR3.1-1 IR3.1-2 IR4.1-1 IR4.1-2 CLBD-9		
			1.6.5	Hỗ trợ TCHQ về tuyên truyền, phổ biến pháp luật Hải quan và pháp luật có liên quan	- Sổ tay, video clip - Đổi thoại, hội thảo phổ biến	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Vụ pháp chế	P-1 IR1-1 IR1.2-2 IR3.1-1 IR3.1-2 IR4.1-1 IR4.1-2 CLBD-9		
			1.6.6	- Xây dựng các sản phẩm truyền thông về Chiến lược Phát triển Hải quan (bản giấy và bản điện tử) bao gồm sách nhỏ, đồ họa thông tin, video clip tóm tắt về Chiến lược, giao diện thông tin số dashboard, v.v - Hội thảo công bố về Chiến lược phát triển hải quan giai đoạn 2021-2030	- Sản phẩm truyền thông - Chiến lược được công bố và truyền thông	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan	CHLD-9		
			1.6.7	Xây dựng Kế hoạch theo dõi và đánh giá cho các Kế hoạch hành động và thực hiện Chiến lược	- Chiến lược và các Kế hoạch hành động - Kế hoạch theo dõi & đánh giá	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại					
			1.6.8	Xây dựng, tham vấn và công bố Kế hoạch hành động 5 năm để thực hiện Chiến lược phát triển hải quan	Hội thảo tham vấn và phổ biến	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại					

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
Hợp phần 2: Tăng cường phối hợp giữa trung ương và địa phương về chính sách tạo thuận lợi thương mại và thúc đẩy tạo thuận lợi đối với hàng hóa xuất nhập khẩu											
Mục tiêu tổng thể: Tạo thuận lợi đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong thông quan bằng cách đảm bảo rằng các chính sách và thủ tục tạo thuận lợi thương mại của Chính phủ Việt Nam được thực hiện hiệu quả hơn thông qua tăng cường phối hợp, hợp tác và trao đổi thông tin. Mục tiêu chung là đơn giản hóa, hài hòa hóa thủ tục hải quan theo chuẩn mực quốc tế, minh bạch các quy trình thủ tục nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa											
			2.1	Thương mại điện tử cho hàng hóa xuất nhập khẩu						75.000	
2	Quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ hải quan để hỗ trợ xuất nhập khẩu hàng hóa qua thương mại điện tử và đảm bảo hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới trong hoạt động nghiệp vụ hải quan có hiệu quả	2.1.1	- Tiếp tục hỗ trợ TCHQ xây dựng Nghị định mới về thương mại điện tử, dự kiến trình Chính phủ vào cuối tháng 12 năm 2021 - Phổ biến Nghị định mới cho các Cục Hải quan địa phương, khu vực tư nhân và các bên liên quan	- Báo cáo kinh nghiệm quốc tế và thông lệ tốt nhất - Nhận xét và đề xuất đối với dự thảo Nghị định - Nghị định mới về thương mại điện tử - Hội thảo phổ biến	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục GSQI.	P-1 IR1-1 IR1 2-2 IR3 1-1 IR3 1-2 CLBD-9		
			2.2	Tự chứng nhận xuất xứ và xác minh xuất xứ đối với hàng xuất nhập khẩu						68.000	
2	Tự chứng nhận xuất xứ và xác minh xuất xứ	Nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp nhằm thực hiện tự chứng nhận xuất xứ và kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	2.2.1	Hội thảo phổ biến về các điều khoản cập nhật về quy tắc xuất xứ trong các FTA mới	- Hội thảo phổ biến cho khu vực tư nhân	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục GSQI.	P-1 IR3 1-1 IR3 1-2 IR4 1-1 IR4 1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
2	Nâng cao năng lực kiểm tra và xác định nguồn gốc xuất xứ tự chứng nhận đối với hàng hoá xuất nhập khẩu	Nhằm góp phần thực hiện đầy đủ cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chuẩn mực quốc tế để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu	2.2.2	Các khóa đào tạo chuyên sâu về phân tích, kiểm tra và xác định nguồn gốc xuất xứ tự chứng nhận đối với hàng hoá xuất nhập khẩu	- Các khóa đào tạo	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia Hải quan & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục GSQT.	IR3.1-1 IR3.1-2 CBLD-9		
			2.2.3	Xây dựng lộ trình thực hiện tự chứng nhận xuất xứ và nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, để thực hiện việc tự chứng nhận xuất xứ	Đề xuất lộ trình thực hiện tự chứng nhận xuất xứ	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia Hải quan & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	BCT - Cục Xuất Nhập Khẩu	CBLD-9		
				- Xây dựng sổ tay hướng dẫn, chương trình đào tạo và thi điểm chương trình đào tạo - Triển khai chương trình đào tạo bằng cách thực hiện các hoạt động hội thảo, đào tạo cho các ngành và khối doanh nghiệp tư nhân về tự chứng nhận xuất xứ	- Xây dựng và thi điểm chương trình đào tạo và sổ tay hướng dẫn - Hội thảo tập huấn cho khu vực tư nhân về tự chứng nhận xuất xứ	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia Hải quan & Thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	BCT - Cục Xuất Nhập Khẩu	IR3.1-1 IR3.1-2 IR4.1 IR4.1-1 IR4.1-2 CBLD-9		
			2.3	Quản lý rủi ro hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường bưu chính và chuyển phát nhanh						42.000	

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
2	Quản lý rủi ro hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường bưu chính và chuyển phát nhanh	Áp dụng nhất quán quản lý rủi ro hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường bưu điện và chuyển phát nhanh	2.3.1	- Đánh giá thực trạng, phân tích khoảng trống - Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia được lựa chọn trong quản lý rủi ro qua trình thông quan nhập khẩu và xuất khẩu qua đường bưu điện và chuyển phát nhanh, tập trung vào thương mại xuyên biên giới	- Báo cáo đánh giá thực trạng bao gồm phân tích khoảng trống - Chia sẻ kinh nghiệm của các quốc gia khác trên thế giới về quản lý rủi ro đối với hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thông qua đường bưu điện và chuyển phát nhanh	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục Quản lý rủi ro	IR3 1-4 CBLD-9		
			2.3.2	Xây dựng các đề xuất, sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp quy & hướng dẫn về phát triển, quản lý, áp dụng bộ tiêu chí phân loại mức độ rủi ro và áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát xuất nhập khẩu thông qua dịch vụ bưu chính và chuyển phát nhanh	Đề xuất sửa đổi và bổ sung các văn bản quy định	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục Quản lý rủi ro	IR1 1 IR1 2-2 IR3 1-4 CBLD-9		
			2.3.3	Phát triển thuật toán kỹ thuật hải quan, yêu cầu chuyển môn để bổ sung & nâng cấp hệ thống CNTT để áp dụng quản lý rủi ro hàng XNK thông qua dịch vụ bưu chính và chuyển phát nhanh	- Thuật toán được xây dựng	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục Quản lý rủi ro	IR3 1-4 CBLD-9		
			2.4	Đo lường tuân thủ trong hoạt động XNK (Hoạt động này đã bắt đầu trong năm tài chính 2019 và sẽ tiếp tục trong năm tài chính 2022 khi các biện pháp hạn chế đi lại do Covid-19 được dỡ bỏ)						31.000	
2	Xây dựng chính sách và đào tạo về kỹ thuật đo lường tuân thủ thương mại	Tăng cường năng lực trong nhóm công tác/cán bộ nòng cốt của Cục QLRR nhằm tạo điều kiện thực thi và quản lý để án Đo lường Tuân thủ Thương mại hiệu quả, giúp tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tuân thủ đồng thời xử lý hoặc tăng cường kiểm soát hải quan đối với những giao dịch có rủi ro cao hơn.	2.4.1	Đo lường tuân thủ trong hoạt động XNK: - Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách của Cục QLRR kỹ năng sử dụng phần mềm R; Kỹ năng phân tích số liệu và tính toán tỷ lệ chọn mẫu cũng như việc quản lý, điều phối, triển khai chương trình đo lường tuân thủ - Xây dựng chính sách về đo lường tuân thủ (hướng dẫn về quy trình đo lường tuân thủ)	- Các đợt đào tạo, tập huấn - Báo cáo sau chuyển công tác tại Việt Nam của chuyên gia Hải quan Hoa Kỳ với khuyến nghị để chuẩn bị xây dựng chương trình đo lường tuân thủ tại Việt Nam - Chính sách minh về đo lường tuân thủ được xây dựng và triển khai thí điểm	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Cán bộ/chuyên gia Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ	Cục Quản lý rủi ro	IR1 1 IR1 1-2 IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		



Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			2.5	Trị giá hải quan						42.000	
2	Tăng cường áp dụng các nghiệp vụ quản lý rủi ro trong quản lý trị giá hải quan		2.5.1	Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về trị giá hải quan của doanh nghiệp - Xây dựng báo cáo tổng kết kinh nghiệm quốc tế và các thông lệ tốt nhất trong việc áp dụng các nguyên tắc quản lý rủi ro trong xác định trị giá hải quan - Phối hợp với Cục thuế xuất nhập khẩu, TCHQ, tiến hành đánh giá mức độ tuân thủ các quy tắc về trị giá hải quan của doanh nghiệp - Hỗ trợ Cục thuế xuất nhập khẩu, TCHQ, xác định các tiêu chí xác định rủi ro của doanh nghiệp cho mục đích xác định trị giá hải quan - Đào tạo cấp trung ương và địa phương về trị giá hải quan và mã HS (phối hợp với hoạt động 3.6). CBP có thể hỗ trợ thực hiện một phần các khóa đào tạo này dành cho cán bộ, công chức hải quan	- Báo cáo nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế liên quan tới tính tuân thủ của doanh nghiệp với các tiêu chí xác định trị giá hải quan - Báo cáo mức độ tuân thủ các quy tắc xác định trị giá hải quan của doanh nghiệp - Danh mục các tiêu chí quản lý rủi ro liên quan áp dụng đối với trị giá hải quan - Đào tạo về xác định trị giá hải quan và phân loại mã HS (phối hợp với hoạt động 3.6)	Chuyên gia cao cấp về TTL.TM/Chuyên gia pháp lý và thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (Quốc tế/ Trong nước)	Cục Thuế XNK			
			2.6	Thanh toán điện tử đối với thuế và các khoản thu khác							
				TCHQ đã lên kế hoạch đưa thanh toán điện tử thuế Hải quan và các khoản thu khác vào các quy trình nghiệp vụ của hệ thống CNTT hải quan mới (xem hoạt động 1.1 bis)							
			2.7	Phân tích quy trình nghiệp vụ (BPA) tại các tỉnh được lựa chọn (về Quản lý rủi ro, Kiểm tra chuyên ngành và Phối hợp quản lý biên giới)							
				Các nhiệm vụ trong hoạt động này sẽ được thực hiện theo hoạt động 3.6, phù hợp với các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật đã được Ban QLDA phê duyệt							
			2.8	Hoàn thiện và thúc đẩy khái niệm, quy trình và thủ tục Xác định trước							
			2.8.1	TCHQ đã thông báo với Dự án rằng Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) đã hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng và thúc đẩy các quy tắc xác định trước tại Việt Nam. TCHQ cũng cho biết có thể có các yêu cầu cụ thể để hỗ trợ việc thực hiện một số khuyến nghị do ITC cung cấp, hiện đang được các lãnh đạo cục vụ có liên quan thảo luận							
			2.9	Hỗ trợ áp dụng quy trình xử lý trước khi hàng đến đối với hàng hóa nhập khẩu						66.000	

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HĐ	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
2	Triển khai việc xây dựng quy định về cung cấp thông tin khai trước với phương tiện vận tải chở hàng hóa XNK	Xử lý tốt hơn trước khi hàng đến đến đối với hàng hóa XNK	2.9.1	Hỗ trợ áp dụng quy trình xử lý trước khi hàng đến đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất nhập khẩu Đánh giá thực trạng - Đánh giá thực trạng xử lý trước khi hàng NK đến + Rà soát khuôn khổ pháp lý liên quan để hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan cho quy trình xử lý trước khi hàng đến đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất nhập khẩu. + Rà soát quy trình xử lý thông tin kê khai hàng hóa và đề xuất để cải tiến quy trình xử lý thông tin trước khi hàng đến	- Báo cáo đánh giá thực trạng - Báo cáo bao gồm các đề xuất và kiến nghị	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục GSQ	IR4 1-1 IR4 1-2 CBLD-9		
			2.9.2	Nghiên cứu về thực tiễn quốc tế để xử lý trước khi hàng đến đối với phương tiện vận tải hàng NK	- Báo cáo	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục GSQ	IR3 1-1 IR3 1-2 IR3 1-4 CBLD-9		
			2.9.3	Hỗ trợ xây dựng các công cụ pháp lý cần thiết đối với xử lý thông tin trước khi hàng đến - Tổ chức các buổi làm việc tập trung để soạn thảo các bản sửa đổi khung pháp lý cho xử lý trước khi hàng đến - Hội thảo để thu thập ý kiến từ doanh nghiệp, Bộ, ngành - Hội thảo tập huấn và phổ biến nghị định mới được ban hành	- Nhóm làm việc tập trung - Hội thảo thu thập ý kiến - Tập huấn về thông tư nghị định mới	Chuyên gia cao cấp về TITLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Cục GSQ	IR1 1-2 CBLD-9		
			2.10	Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện Công ước Istanbul về Tạm quản hàng hóa							
				Tháng 6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 64/2020/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện tạm quản hàng hóa tại Việt Nam theo Công ước Istanbul, có hiệu lực từ ngày 30/7/2020. Đại dịch đã cản trở việc triển khai các hoạt động phổ biến Nghị định 64, vốn được lên kế hoạch ban đầu cho năm 3. TCHQ không coi hoạt động này là một ưu tiên trong năm 4 vì nhiều bên liên quan hiện đã biết về nghị định và các quy định							
			2.11	Khảo sát và trao đổi học hỏi kinh nghiệm về nghiệp vụ quản lý hải quan hiện đại							
				Dự án và TCHQ thống nhất không triển khai hoạt động này trong năm 4 do tình hình dịch Covid-19							

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			2.12	Ngân ngừa gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp						96.000	
2	Ngân ngừa gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp	Phổ biến thông tin về thủ tục C/O, tạo thuận lợi cho quy trình chứng nhận C/O và thương mại hợp pháp	2.12.1	Các hoạt động tham vấn và truyền thông, công cụ và sản phẩm để phổ biến thông tin về chứng nhận C/O - Tham vấn về Quy tắc xuất xứ qua email và tham vấn trực tiếp - Báo cáo về các dịch vụ hỗ trợ quy trình xin cấp C/O - Công bố và phân phát tới các nhà sản xuất/xuất khẩu	- Xây dựng, công bố, phổ biến và phân phát Báo cáo về quy trình xin cấp C/O (Sách hướng dẫn)	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	BCT - Cục Xuất Nhập Khẩu	IR4 1-1 IR4 1-2		
		Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp của các doanh nghiệp (tân thủ trong những lĩnh vực có rủi ro cao)	2.12.2	Chương trình đăng ký tự nguyện cho các nhà xuất khẩu (BCT) - Hội thảo tham vấn với các bên liên quan (bao gồm các nước đối tác) và khu vực tư nhân - Truyền thông và đào tạo cho khu vực tư nhân	- Hội thảo và thu thập và xem xét ý kiến tham vấn đối với chương trình đề xuất - Chương trình đề xuất được truyền thông đến khu vực tư nhân	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	BCT- Cục phòng vệ thương mại			
			2.13	QLRR kiểm tra không xâm nhập (máy soi)							
				TCHQ đã thông báo với Dự án rằng Lực lượng Biên phòng Vương quốc Anh đã từng hỗ trợ kỹ thuật cho lĩnh vực này. Do đó, Dự án sẽ không thực hiện hoạt động này như là một phần của Kế hoạch hoạt động năm 4							
			2.14	Trung tâm Quản lý rủi ro liên ngành tích hợp						69.300	
2	Thiết lập Trung tâm xác định trọng điểm liên ngành về Quản lý Rủi ro	Quản lý rủi ro được cơ quan Hải quan và các cơ quan QLKTCL khác áp dụng một cách nhất quán và hiệu quả	2.14.1	Nghiên cứu khả thi về Trung tâm Quản lý rủi ro liên ngành tích hợp	- Báo cáo nghiên cứu khả thi về việc thành lập Trung tâm Quản lý rủi ro liên ngành tích hợp	Chuyên gia cao cấp về TTLTM/Chuyên gia hải quan & thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục Quản lý rủi ro	CB1 D-9		
Hợp phần 3: Tăng cường thực thi và phối hợp giữa ít nhất 5 địa phương được lựa chọn và xây dựng năng lực cho các cán bộ thực thi tại địa phương											
Mục tiêu tổng thể: Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ công chức hải quan ở cấp Trung Ương và cấp tỉnh nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý hải quan hiện đại, các tiêu chí của khung năng lực và theo từng vị trí việc làm của Ngành để đảm bảo tính chuyên nghiệp và liêm chính ở cấp tỉnh và thực hiện phương thức quản lý rủi ro.											
			3.1	Đánh giá năng lực và đào tạo về quản lý rủi ro						204.000	

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
3	Nâng cao kỹ năng cán bộ hải quan thực hiện công tác quản lý rủi ro	Nâng cao năng lực cán bộ hải quan về xác định hàng hóa trọng điểm	3.1.1	<i>[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: Đào tạo chuyên sâu về phân tích và xác định trọng điểm hàng hóa vận chuyển đường biển]</i> Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ hải quan về: - xây dựng hồ sơ rủi ro - phân tích - theo dõi Các chủ đề đã được xác định thông qua hoạt động đánh giá nhu cầu đào tạo tiến hành trong Năm 3 phối hợp với TCHQ	<i>[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3- 02 khóa đào tạo có chuyên gia quốc tế và trong nước, mỗi khóa 03-05 ngày x 30-40 người, trong hoặc ngoài Hà Nội]</i> 2-3 khóa đào tạo - Thời lượng 3-5 ngày/khóa đào tạo, - Thành phần tham gia 30 - 40 người/khóa đào tạo, - Địa điểm Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục QLRR	IR2 1-1 IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		
		Nâng cao kỹ năng cán bộ hải quan thực hiện công tác quản lý rủi ro	3.1.2	<i>[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ hải quan về thu thập và xử lý thông tin hàng hóa XNK đường bộ]</i> Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ hải quan về quản lý rủi ro sử dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence)	<i>[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3- 02 khóa đào tạo có chuyên gia quốc tế và trong nước, mỗi khóa 4 ngày x 30 người, trong hoặc ngoài Hà Nội]</i> 2-3 khóa đào tạo - Thời lượng 3-5 ngày/khóa đào tạo, - Thành phần tham gia 30 - 40 người/khóa đào tạo, - Địa điểm Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục QLRR	IR2 1-1 IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
	Đào tạo nâng cao năng lực phân tích, xác định trọng điểm đối với các nhóm doanh nghiệp	Đào tạo nâng cao năng lực phân tích, xác định trọng điểm đối với các nhóm doanh nghiệp	3.1.3 (TỪ NĂM 3, KHÔNG THAY ĐỔI)	[CHUYÊN TIẾP TỪ NĂM 3, ƯU TIÊN TRONG NĂM 4] Các nội dung cụ thể bao gồm - Phân tích chuyên sâu, xác định doanh nghiệp trọng điểm theo từng nhóm doanh nghiệp đặc thù - Các thức lựa chọn doanh nghiệp trọng điểm và lựa chọn biện pháp kiểm tra, giám sát - Các công cụ, phần mềm phục vụ hoạt động phân tích, xác định trọng điểm - Giới thiệu kinh nghiệm các nước - Các nghiên cứu điển hình, thực hành Các nhóm doanh nghiệp cần xác định trọng điểm bao gồm - Doanh nghiệp tham gia hoạt động XNK; - Đại lý hải quan, - Doanh nghiệp bưu chính và chuyển phát nhanh quốc tế, - Chủ phương tiện vận tải XNK và người được chủ PIVT ủy quyền, - Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi	- Thành phần tham dự 30 học viên bao gồm các cán bộ đang làm việc tại phòng xác định trọng điểm của Cục QLRR & các cán bộ tại một số Cục Hải quan địa phương	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục QLRR	IR2.1-1 IR3.1-1 IR3.1-2 CBLD-9		
			3.1.5	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: Xây dựng rừng lực nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro hàng hóa tại kho hàng không, hàng hóa XNK qua dịch vụ chuyển phát nhanh và bưu chính quốc tế] Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ hải quan về quản lý rủi ro sử dụng Big Data/blockchain Các chủ đề đã được xác định thông qua hoạt động đánh giá nhu cầu đào tạo thực hiện trong năm 3 phối hợp với TCHQ	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: 02 khóa, mỗi khóa 2 ngày x người, trong và ngoài Hà Nội] 2-3 khóa đào tạo: - Thời lượng 3-5 ngày/khóa đào tạo, - Thành phần tham gia 30 - 40 người/khóa đào tạo, - Địa điểm Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục QLRR			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			3.2	Đào tạo, phổ biến thông tin về hoạt động kiểm định						108.000	
3	Phân tích phân loại, xác định mã HS và kiểm tra chuyên ngành	Tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp thông qua [cung cấp kiến thức về] quy trình phân tích và phân loại hàng hóa, danh mục hàng hóa phải phân tích	3.2.1 (TỪ NĂM 3, KHÔNG THAY ĐỔI)	- Khảo sát, xác định các nội dung, nhu cầu cần phổ biến về hoạt động kiểm định hải quan cho cộng đồng doanh nghiệp - Khảo sát, xác định các nội dung vướng mắc thường gặp giữa các đơn vị hải quan địa phương về hoạt động KĐHQ cho các đơn vị trong ngành - Tổng hợp, đánh giá kết quả khảo sát đối với cộng đồng DN, hải quan địa phương, xây dựng cơ sở hướng dẫn [Hoạt động chuyển tiếp từ năm 2 Dự án]	Kết quả khảo sát đánh giá nhu cầu đào tạo và xác định thông tin	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục Kiểm định hải quan	IR2.1-1 IR4.1-1 IR4.1-2		
	Hỗ trợ sau khi Nghị định mới về Kiểm tra chuyên ngành được ban hành chính thức, bên cạnh hoạt động phổ biến Nghị định tới Hải quan và doanh nghiệp	Hỗ trợ cụ thể để xây dựng năng lực kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm cho cán bộ Cục Kiểm định hải quan	3.2.2 (MỚI)	(a) Học hỏi kinh nghiệm, tham khảo mô hình của các nước khác về kiểm định hải quan và kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu, (b) Đào tạo kỹ thuật chuyên sâu về phân tích, đánh giá tính hợp lý (validity) phục vụ kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm, xây dựng quy trình nghiệp vụ cho công tác kiểm định hải quan tại cửa khẩu	(a) Hội thảo trực tuyến học tập và tham khảo kinh nghiệm của các nước tiên tiến khoảng 2-3 hội thảo với 2-3 nước, (b) Các khóa đào tạo chuyên sâu dành riêng cho Cục Kiểm định và các bộ phận liên quan tại Cục Hải quan địa phương khoảng 2-3 khóa tại miền Bắc - Trung - Nam, mỗi khóa cho khoảng 30 cán bộ hải quan	PGĐ Dự án / ĐPV Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục Kiểm định hải quan			
			3.3	Năng lực đào tạo của trường Hải quan Việt Nam						224.000	

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
3	Hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (LMS) (về mặt kỹ thuật), xây dựng một số bài giảng/khóa học trực tuyến (dưới nhiều định dạng), vận hành các khóa học trực tuyến thông suốt và đồng bộ	Vận hành thông suốt hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến trong toàn ngành	3.3.1	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: cải tiến giao diện cổng eLMS (cả phiên bản web và thiết bị di động)] Hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (LMS) về mặt kỹ thuật - Giải quyết các vấn đề của lớp học trực tuyến (các khóa học đồng bộ). - Phát triển thêm chức năng "thư viện". - Hoàn thiện, phát triển chức năng "Thi"	eLMS với việc tiếp tục hoàn thiện các chức năng cho Hải quan Việt Nam	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến trong nước	Trường Hải quan Việt Nam	CB.LD-9		
			3.3.2	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: Xây dựng 10 khóa học số bằng tiếng Việt về những chủ đề lựa chọn, nội dung do Trường Hải quan xây dựng] Tiếp tục xây dựng thêm một số khóa học/ bài giảng e-learning lý thuyết và thực hành; nghiên cứu trường hợp điển hình; bằng tiếng Việt cho hải quan và doanh nghiệp, và bằng tiếng Anh cho các đối tác và học viên trong khu vực và quốc tế (WCO)	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: Xây dựng 10 khóa học số bằng tiếng Việt] thêm tối thiểu 10 bài giảng điện tử	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến trong nước & Bixal - Nhà thầu phụ của Nathan	Trường Hải quan Việt Nam	CB.LD-9		
			3.3.3	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: 2 khóa đào tạo chuyên sâu cho các giảng viên chính của Trường Hải quan về tư thiết kế khóa học trực tuyến] Tiếp tục đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực về e-learning cho giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng của Trường Hải quan, chú trọng kỹ năng công nghệ và kỹ năng phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: 2 khóa, mỗi khóa 2-5 ngày x 25 người tại khu vực miền Trung] Tối thiểu 03 lớp/ mỗi lớp kéo dài 2-5 - 03 ngày	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến trong nước	Trường Hải quan Việt Nam	IR3 1-1 IR3 1-2 CB.LD-9		
			3.3.4 (chuyển tiếp từ năm 3)	Hội thảo toàn quốc giới thiệu hệ thống LMS, vai trò, trách nhiệm của các Vụ, Cục thuộc Tổng cục Hải quan và các Cục hải quan địa phương đối với việc xây dựng và phát triển Hệ thống LMS	01 hội thảo kéo dài 02 ngày cho cán bộ, công chức, viên chức hải quan phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, công nghệ thông tin, cải cách hiện đại hóa	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến trong nước	Trường Hải quan Việt Nam			
			3.3.5 (MỚI)	Đào tạo chuyên sâu cho cộng đồng doanh nghiệp (nội dung dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo của Năm 3 và theo các chính sách, thủ tục và hệ thống mới thay thế VNACCS)	Ít nhất 03 lớp/ Bắc - Trung - Nam khi dịch Covid được kiểm soát	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	N/A	Trường Hải quan Việt Nam			
			3.3.6 (MỚI)	Dịch vụ tư vấn về mô hình Trung tâm Đào tạo Hải quan vùng (RTC) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương phù hợp với Trường Hải quan Việt Nam	Báo cáo tư vấn và hội thảo/tọa đàm tham vấn	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế và/hoặc trong nước)	Trường Hải quan Việt Nam			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HĐ	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			3.4	Đào tạo và xây dựng năng lực cho cán bộ, công chức hải quan						165.000	
3	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực toàn ngành		3.4.2	Hỗ trợ tổ chức chương trình về "Đa dạng và bình đẳng giới tại nơi làm việc"	1 Buổi đào tạo tại TCHQ		Chuyên gia	Vụ TCCB			
		Xây dựng chương trình đào tạo dựa trên kỹ năng và năng lực cho công chức giữ chức vụ lãnh đạo.	3.4.3	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cho cán bộ quản lý] Đánh giá kết quả thực hiện chương trình bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong năm 3, xác định khả năng tiến hành Đào tạo giảng viên (ToT) và đào tạo tới cấp cơ sở cho lãnh đạo chi cục hải quan.	[TIẾP TỤC TỪ NĂM 3: tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cho cán bộ quản lý] Các khóa đào tạo tương tự cho giảng viên (ToT) và lãnh đạo chi cục	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Vụ TCCB	IR3 1-1 IR3 1-2 CBI.D-9		
			3.4.3	CHUYÊN TIẾP TỪ NĂM 3 Nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo trực tuyến dành cho Lãnh đạo Vụ, Cục	1 (một) khóa đào tạo trực tuyến trên eLMS	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Xác định sau	Vụ TCCB	CBI.D-9		
			3.4.4 (MỚI)	(Theo Đề án Đào tạo của TCHQ 2021-2025) Tổ chức các chương trình đào tạo cho giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng của của TCHQ về: (a) Kỹ năng đào tạo cho người lớn các phương pháp đào tạo hiện đại, hiệu quả từ các cơ sở đào tạo trên thế giới và mô hình tổ chức học tập mới trong bối cảnh mới. (b) Các chương trình tiếng Anh nghiệp vụ cho giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng - thực hiện cùng Trường Hải quan. (c) Đào tạo kỹ thuật hải quan cho cán bộ TCHQ	(a) 1-2 khóa ngắn hạn về kỹ năng đào tạo cho người lớn và mô hình học tập mới. (b) 2-3 khóa dài hạn về tiếng Anh nghiệp vụ. (c) Xác định sau	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên Đào tạo	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Vụ TCCB			
			3.5	Nâng cao năng lực xác định mã số HS cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu						43.700	
3	Xây dựng Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam áp dụng từ 01/01/2022	Đảm bảo công khai minh bạch mã HS cho hàng hóa XNK Đảm bảo việc thực hiện chuyển đổi Danh mục 2017 sang 2022 theo đúng các cam kết và Danh mục HS2022, Danh mục AHTN2022	3.5.1	-Xây dựng Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam căn cứ trên Danh mục AHTN2022 và Xây dựng Chủ giải SEN căn cứ trên Chủ giải SEN2022 • Đợt làm việc tập trung 1 Xây dựng danh mục và Chủ giải SEN (Tháng 9/2021) • Đợt làm việc tập trung 2 Tổng hợp và lấy ý kiến về các vấn đề nêu ra tại Hội thảo 1 (Tháng 11/2021) • Phổ biến Thông tư mới (Tháng 4-5/2022)	- Các đợt làm việc tập trung - Thông tư mới ban hành Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam và Chủ giải SEN (thay thế Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 ban hành Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam) - Hội thảo phổ biến	Chuyên gia cao cấp về IT/ITM/Chu yếu gia Pháp lý và Thẻ chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục Thuế XNK	P-1 IR1-1 IR3 1-1 IR3 1-2 IR4 1-1 IR4 1-2 CLBD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			3.6	Hoạt động của Dự án tại các tỉnh được lựa chọn						315.000	
3	Hội thảo đào tạo, sự kiện, đánh giá, nghiên cứu khả thi và các hoạt động đột xuất tại những Cục hải quan được lựa chọn	Nâng cao nhận thức về TFA & ngăn ngừa gian lận xuất xứ & chuyển tải bất hợp pháp tại các tỉnh được chọn	3.6.1	Hải quan Hải Phòng 1. Hội thảo về TFA, FTA 2. Đào tạo về kỹ năng và kỹ thuật nghiệp vụ nhận biết và phân tích rủi ro về gian lận xuất xứ & chuyển tải bất hợp pháp 3. Đào tạo về dán nhãn hàng hóa và quyền sở hữu trí tuệ	1. 03 hội thảo về TFA, FTA dành cho các Cán bộ Hải quan chủ chốt của Cục Hải quan HP, Cán bộ Hải quan các Chi cục Hải quan và, VCCI và các ban liên quan tại HP 2. 02 khóa đào tạo về các kỹ năng, kỹ thuật nghiệp vụ nhận biết và phân tích rủi ro về gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp 3. 02 khóa đào tạo về dán nhãn hàng hóa và quyền SHTT cho cán bộ hải quan chủ chốt của Cục HQ Hải Phòng và các Chi cục	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (03 chuyên gia trong nước)	Vụ HTQT-Hải quan địa phương	P-1 IR2.1-1 IR3.1-1 IR3.1-2 CBLD-9		
			3.6.2	Hải quan Hà Nội - Hội thảo nâng cao nhận thức về TFA của WTO và ngăn ngừa gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp cho hải quan và doanh nghiệp - Đào tạo về phòng chống chuyển tải bất hợp pháp và gian lận xuất xứ (để nâng cao năng lực cho cán bộ hải quan về kỹ năng và nghiệp vụ phát hiện hàng giả hàng nhái, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp) - Chuyển khảo sát trong nước về kiểm tra gian lận C/O và chuyển tải bất hợp pháp	1. 04 Hội thảo - 02 Hội thảo cho cán bộ hải quan (50 người/khóa) - 02 Hội thảo dành cho doanh nghiệp (30 người/khóa) 2. 02 khóa đào tạo: - 01 khóa về phòng chống chuyển tải bất hợp pháp và gian lận C/O cho cán bộ hải quan - 01 khóa về phân tích e-manifest (40 người/khóa) 3. 1 chuyển khảo sát cho 30 người	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (03 chuyên gia trong nước)	Vụ HTQT-Hải quan địa phương	IR2.1-1 IR3.1-1 IR3.1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
3		Nâng cao hiệu quả của cán bộ Hải quan trong việc ngăn chặn gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp	3.6.3	Hải quan Đà Nẵng - Tổ chức các khóa đào tạo về chương trình kiểm soát rủi ro giá mao C/O và chuyển tải bất hợp pháp	02 khóa đào tạo nâng cao kỹ năng phân tích, xác định các thủ đoạn giả mạo C/O & chuyển tải bất hợp pháp cho 45 người/khóa Đối tượng tham gia: cán bộ trực tiếp/gián tiếp thực hiện thủ tục hải quan tại Cục và các chi cục Các hoạt động đang triển khai trong năm 3 sẽ tiếp tục được thực hiện ở năm 4 Các hoạt động mới sẽ được thảo luận và đưa thêm vào trong kế hoạch hoạt động năm 4	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (02 chuyên gia trong nước)	Vụ HTQT/Hải quan địa phương	IR2 1-1 IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		
		Nâng cao năng lực thẩm định hồ sơ, kỹ năng phát hiện rủi ro giả mạo hồ sơ, vận đơn, số containers, trị giá hải quan, và xuất xứ	3.6.4	Hải quan Đồng Nai 1. Các khóa đào tạo chuyên sâu về phòng chống giả mạo hồ sơ trong thủ tục hải quan 2. Các khóa đào tạo về cán bộ hải quan về Incoterm 2020 3. Nâng cấp hệ thống IT phục vụ kết nối và tương tác giữa hải quan - doanh nghiệp	1. Hỗ trợ kỹ thuật dưới hình thức chuyển giao, tổ chức 3 sự kiện nêu hạ thi 2. Tổ chức 2-3 khóa đào tạo 3. Hỗ trợ kỹ thuật để nâng cấp hệ thống IT hiện có	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (02 chuyên gia trong nước)	Cục KTSTQ/Cục Điều tra CBI/Hải quan địa phương	IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		
		Nâng cao kỹ năng & xây dựng năng lực cho các công chức hải quan trong việc thông quan hàng hóa & để giảm thiểu thời gian và chi phí, và cải thiện quy trình quản lý biên giới & kiểm tra chuyển ngành	3.6.5	Hải quan Quảng Trị - Các khóa đào tạo về kiểm tra chuyên ngành (SI), quản lý rủi ro (RM) trong hoạt động hải quan, Trị giá hải quan, Khảo sát về phối hợp quản lý biên giới (CBM)	- 3 khóa đào tạo về CBM và SI - 3 khóa đào tạo về trị giá tính thuế, QLRR, TFA, giả mạo C/O và chuyển tải bất hợp pháp cho cán bộ hải quan và doanh nghiệp (triển khai cùng Hải quan Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng) - 1 chuyến khảo sát cập cửa khẩu đường bộ tại Singapore-Malaysia về việc quản lý hải quan tại biên giới - Chuyển tiếp từ năm 3	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (03 chuyên gia trong nước)	Vụ HTQT/Hải quan địa phương	IR2 1-1 IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiến hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đảm bảo thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
3		Đánh giá hiệu suất, điểm mạnh / hạn chế, thời gian chậm trễ, và đề xuất chiến lược, hành động nhằm giảm thiểu ùn tắc thông qua cơ sở thiết bị mới hoặc mở rộng, cũng như các giải pháp CNTT và đầu tư của khu vực tư nhân	3.6.6	Hải quan Tp HCM 1. Đào tạo về ứng dụng HCAS TEP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp XNK sau khi ứng dụng được đưa vào hoạt động 2. Xây dựng hệ thống CNTT nhằm hỗ trợ tương tác giữa Hải quan – Doanh nghiệp - các bên liên quan 3. Xuất bản sách trắng cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp 4. Đào tạo và hội thảo cho cán bộ hải quan địa phương và khu vực tư nhân về các chủ đề kỹ thuật phù hợp	1. 2-3 hội thảo đào tạo cho doanh nghiệp về cách sử dụng ứng dụng (App) 2. Hỗ trợ kỹ thuật và tổ chức sự kiện 3. Hỗ trợ xây dựng phiên bản sách trắng điện tử năm 2021 và bản giấy năm 2022, Cập nhật hàng năm 4. Tổ chức 5-6 sự kiện	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (05 chuyên gia quốc tế & 04 chuyên gia trong nước)	Vụ HTQT/Hải quan địa phương	IR2.1-1 IR3.1-1 IR3.1-2 CBLD-9		

Hợp phần 4: Phát triển quan hệ đối tác giữa hải quan và khu vực tư nhân

Mục tiêu tổng thể: Nhà nước và khu vực tư nhân tham vấn với nhau thường xuyên hơn và tăng cường đối thoại trong quá trình đề xuất chính sách và cải cách quy trình thủ tục. Việc này đòi hỏi phải xây dựng quan hệ đối tác giữa hải quan và doanh nghiệp với mục tiêu cụ thể là: mở rộng diện tham gia chương trình ưu tiên AEO đối với doanh nghiệp thuộc chuỗi cung ứng hàng hóa XNK; nâng cao tính tuân thủ của doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan; khuyến khích doanh nghiệp chủ động tham gia phản biện đối với hoạt động quản lý hải quan góp phần tạo thuận lợi thương mại và nâng cao hiệu quả quản lý hải quan.

			4.1	Phát triển Chương trình DNUT (AEO) và chương trình doanh nghiệp tuân thủ tự nguyện						55.000	
4	Chương trình DNUT	Mở rộng chương trình DNUT Bổ sung các lợi ích cho DNUT (ví dụ: không chỉ lợi ích trong lĩnh vực hải quan mà còn lợi ích trong các lĩnh vực khác từ các bộ ngành) Phù hợp với chuẩn mực và thực tiễn quốc tế	4.1.1	- Xây dựng và đổi mới công tác quản lý DNUT, từ đó gia tăng lợi ích cho các DNUT (khảo sát, xây dựng trình tự, thủ tục trong thẩm định, đàm phán, triển khai, đánh giá tác động của công nhân lẫn nhau, rà soát khung pháp lý, đánh giá sự phối hợp, xây dựng cơ chế quản lý, trao đổi thông tin trong quản lý DNUT giữa các bộ ngành liên quan và cơ quan Hải quan,...), mở rộng số lượng các DNUT - Tổ chức khảo sát, Hội thảo giữa Hải quan và các bên liên quan trong chuỗi cung ứng để đánh giá mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng trong chuỗi cung ứng hàng hóa và của từng đối tượng liên quan với các cơ quan hải quan - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tuân thủ đối với DNUT. - Hỗ trợ xây dựng chương trình AEOS và AEOC tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa - Hỗ trợ trong xây dựng quy trình thủ tục trong thẩm định, đàm phán và công nhận lẫn nhau về AEO	- Sửa đổi các quy định liên quan về DNUT - Các cuộc khảo sát, Hội thảo được tổ chức - Bộ tiêu chí đánh giá tuân thủ DNUT - Thi điểm chương trình AEOS và AEOC - Quy trình thẩm định, đàm phán và công nhận AEO lẫn nhau	Chuyên gia cao cấp về TILT/Chuẩn gia Pháp lý và Thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế & trong nước)	Cục KTSIQ	IR1.1 IR1.2-2 IR4.1 IR4.1-1 IR4.1-7 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
4	Chương trình doanh nghiệp tuân thủ tự nguyện	Xây dựng chương trình tuân thủ tự nguyện mới để tạo thuận lợi thương mại hơn nữa cho doanh nghiệp Cải thiện mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và hướng tới sự tuân thủ tự nguyện của các doanh nghiệp	4.1.2	- Tiếp tục hỗ trợ TCHQ xây dựng Chương trình doanh nghiệp tuân thủ tự nguyện	- Đóng góp ý kiến cho dự thảo Chương trình - Hội thảo tham vấn - Ban hành Chương trình (dưới hình thức Quyết định hoặc Thông tư)	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia Pháp lý và Thể chế	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Cục Quản lý rủi ro	IR1.1 IR1.2-2 IR4.1 IR4.2-1 IR4.2-2		
			4.2	Thực hiện quản lý tuân thủ							
				TCHQ cho rằng hoạt động này đã được thực hiện thông qua hỗ trợ kỹ thuật cho những hoạt động khác của Dự án, ví dụ như hoạt động 4.1 và 4.3							
			4.3	Tham vấn Hải quan - Doanh nghiệp							109.000
4	Quan hệ Đối tác Hải quan - Doanh nghiệp	Nâng cao hiệu quả đối thoại/tham vấn và quan hệ đối tác hải quan - doanh nghiệp	4.3.1	Các cuộc họp về Tạo thuận lợi Thương mại với Khu vực Tự nhân (Hà Nội và Tp. HCM)	Cuộc họp, tham vấn	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tự nhân	Chuyên gia trong nước và quốc tế	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan			
			4.3.2	- Hợp tác phát triển kiến thức trong phân định thương phẩm giữa hải quan và doanh nghiệp (đối với mặt hàng Nhôm, Gỗ) - Hợp tác hỗ trợ Doanh nghiệp FDI Sơ đồ hóa - đồ họa hóa nội dung chính, cốt lõi các chính sách, quy định, quy trình hải quan mới ban hành (ra nhiều thứ tiếng)	- Tổ chức Hội thảo chuyên đề về thương phẩm, cơ sở dữ liệu về thương phẩm được phát triển - Tư vấn về mẫu sơ đồ, đồ họa hóa quy trình, quy định, Tổ chức Hội thảo về lấy ý kiến mẫu sơ đồ, Sơ tay sơ đồ hóa, đồ họa hóa (dịch nhiều thứ tiếng)	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tự nhân	Chuyên gia Tư vấn ngắn hạn về Chuỗi giá trị (trong nước và quốc tế)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan	IR4.1-1 IR4.1-2 CBLD-9		
			4.3.3	Hỗ trợ thực hiện chương trình tuân thủ cho doanh nghiệp FDI	- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn điện tử: Đồ họa thông tin về các thủ tục hải quan tiêu chuẩn - Tổ chức 2 hội thảo tham vấn	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tự nhân	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn trong nước (về Thủ tục hải quan và Đồ họa thông tin)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan	IR4.1-1 IR4.1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
4			4.3.4	Phát triển mối quan hệ đại lý giữa hải quan - doanh nghiệp - đại lý hải quan	- Tư vấn về bảng hỏi điều tra và khuyến nghị nhằm phát triển dịch vụ đại lý hải quan - Hội thảo chuyên đề về đại lý hải quan được tổ chức (Chuyên gia chương trình và đại biểu tham dự chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức nhằm phát triển dịch vụ đại lý hải quan) - Bảo cáo điều tra về các khuyến nghị và định hướng phát triển dịch vụ đại lý hải quan - Kế hoạch tiếp nối nhằm phát triển đại lý hải quan	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tư nhân	Chuyên gia Tư vấn ngắn hạn về Chuỗi giá trị (trong nước và quốc tế)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan			
			4.4	Khảo sát sự hài lòng của doanh nghiệp về thủ tục hành chính của cơ quan hải quan						293 000	
4	Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp TCHQ - VCCI 2020	Xác định mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính của hải quan và các cơ quan khác. Xác định những hạn chế và điểm yếu cần cải thiện nhằm nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp với thủ tục hành chính của cơ quan hải quan và tạo thuận lợi tối đa cho thương mại	4.4.1	Các hoạt động tiếp theo từ Khảo sát mức độ hài lòng doanh nghiệp 2020 - Các buổi làm việc tập trung với các Cục hải quan địa phương được lựa chọn để thảo luận về các phát hiện của các báo cáo cấp tỉnh và xác định các tồn tại để khắc phục. Do Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan và hải quan địa phương tổ chức - Xây dựng các biện pháp thực tế và tùy chỉnh để khắc phục các tồn tại đã được xác định cho từng Cục hải quan địa phương CSS 2022 Thu thập, xử lý thông tin và báo cáo - Chuẩn bị bản khảo sát (phương pháp, bản câu hỏi và lấy mẫu) và thống nhất kế hoạch thực hiện - Thực hiện khảo sát (gửi bảng câu hỏi đến các doanh nghiệp, đơn đốc và giám sát để tăng tỉ lệ trả lời, nhận trả lời)	- Tổ chức các buổi làm việc tập trung (hội thảo chẩn đoán) - Các lĩnh vực cải tiến được xác định và các biện pháp thực tế được xây dựng và tùy chỉnh cho từng Cục hải quan địa phương - Bảng câu hỏi - Danh sách các doanh nghiệp dự kiến khảo sát - Phân tích các câu trả lời theo bảng dữ liệu	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tư nhân	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan - VCCI	IR4.1-1 IR4.1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đơn vị thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)	
4	Khảo sát sự Hải lòng của Doanh nghiệp đối với Cơ chế Một cửa Quốc gia TCHQ/VC CI 2021	Xác định mức độ Hải lòng của Doanh nghiệp đối với Thủ tục Hành chính của hải quan và các cơ quan khác qua Cơ chế Một cửa Quốc gia	4.4.2	Thu thập, xử lý dữ liệu và viết báo cáo - Chuẩn bị khảo sát (phương pháp luận, bảng hỏi, lấy mẫu) và thống nhất kế hoạch thực hiện - Thực hiện khảo sát (gửi bảng câu hỏi cho các doanh nghiệp, theo dõi nhằm nâng cao tỷ lệ phản hồi và nhận câu trả lời) - Xử lý dữ liệu và xây dựng báo cáo khảo sát	- Bảng câu hỏi khảo sát - Danh sách các doanh nghiệp mẫu được khảo sát - Dữ liệu được lập bảng (danh sách các câu trả lời) - Báo cáo phân tích đánh giá sự hải lòng của doanh nghiệp về thủ tục hành chính qua Cơ chế một cửa quốc gia	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia về Khu vực tư nhân	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan/ VCCI	IR4 1-1 IR4 1-2 CBLD-9			
			4.4.3	Phổ biến rộng rãi các phát hiện trong báo cáo (thông cáo báo chí và các công cụ truyền thông sáng tạo)	Hội thảo phổ biến và các khuyến nghị/tài liệu chính sách được trình nộp							
			4.5	Kết nối với cộng đồng doanh nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình thực thi cam kết trong Hiệp định [WTO TFA]								
			Dự án và TCHQ đã thống nhất thực hiện hoạt động này trong khuôn khổ hoạt động 4.8									
			4.7	Phổ biến các cam kết thuế quan trong các FTA						49 000		
4			4.7.2	- Đánh giá việc thực hiện các cam kết thuế quan và chính sách thuế quan thông qua việc định lượng và minh họa các cam kết thuế quan, Đánh giá biên độ thuế suất, độ phân tán của biểu thuế, độ chênh lệch giữa hàng hóa bổ trợ và hàng hóa thay thế, và mức độ tập trung các cam kết thuế trong các FTAs - Dự báo tác động trong tương lai dựa trên phân tích biểu thuế - Khuyến nghị chính sách về thuế quan trong các FTA, chính sách thuế MFN và cách tiếp cận đối với mở cửa thị trường - Đánh giá tác động của chênh lệch thuế suất đối với một số lĩnh vực/ ngành hàng cụ thể, bao gồm năng lực sản xuất, các lực lượng thị trường và khuyến nghị đối với những lĩnh vực đó	- Hội thảo và trao đổi với các chuyên gia - Báo cáo đánh giá tổng thể - Báo cáo với các đề xuất chính sách lên lãnh đạo Bộ Tài chính	Chuyên gia cấp cao về TTLTM/Chuyên gia Hải quan & Tạo thuận lợi thương mại	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế)	Vu HITQT [Hoạt động do Bộ Tài chính đề xuất]	P-1 IR1 2-2			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HD	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đầu mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
			4.8	Truyền thông, điều phối hoạt động liên quan đến Tạo thuận lợi thương mại, và sự tham gia của khu vực tư nhân ở cấp địa phương						387.000	
4	Thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại TFA của WTO	Nâng cao nhận thức về Hiệp định TFA ở cấp địa phương	4.8.1	Nâng cao nhận thức về Hiệp định TFA ở cấp địa phương	- Đánh giá nhu cầu - Các khóa đào tạo cho khối doanh nghiệp	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn	Vu HTQT			
			4.8.2	Thiết lập Cơ chế tạo thuận lợi thương mại ở cấp địa phương. Hỗ trợ xây dựng chiến lược truyền thông và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm cho những Ban Tạo thuận lợi thương mại đã thành lập	- Hỗ trợ xây dựng chiến lược truyền thông - Hỗ trợ xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và quy chế hoạt động	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn	Chính quyền địa phương bao gồm Cục hải quan và các Sở ban ngành địa phương có liên quan			
		Thúc đẩy đối thoại giữa các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp	4.8.3	Thiết lập đối thoại công tư với các cơ quan chính phủ ở cấp địa phương (ưu tiên Tp HCM và Hải Phòng)	- Đào tạo về kỹ năng vận động chính sách cho các hiệp hội doanh nghiệp phù hợp tại những địa phương được lựa chọn (ưu tiên Tp HCM và Hải Phòng) - Tổ chức các cuộc họp thường xuyên giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý XNK tại địa phương	Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn	VCCI/Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan/chính quyền địa phương			

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	MA HD	Hoạt động và tiêu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đơn mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
4	Các cam kết trong Hiệp định được thực hiện hiệu quả và bền vững nhằm tạo thuận lợi thương mại		4.8.4	- Khảo sát doanh nghiệp về mức độ tiếp cận/hiểu biết về các cam kết kỹ thuật cụ thể nêu trong Hiệp định, cũng như đánh giá của doanh nghiệp về việc thực thi các nội dung cam kết cụ thể của cơ quan chịu trách nhiệm thực thi Hiệp định.	- Khảo sát doanh nghiệp về mức độ tiếp cận/hiểu biết về các cam kết kỹ thuật cụ thể nêu trong Hiệp định, cũng như đánh giá của doanh nghiệp về việc thực thi các nội dung cam kết cụ thể của cơ quan chịu trách nhiệm thực thi Hiệp định	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	Vu HTQT	IR4 1-1 IR4 1-2 CBLD-9		
			4.8.5	- Đào tạo do VCCI tiến hành về TFA cho cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương có liên quan	- Các khóa đào tạo được thực hiện	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (trong nước)	VCCI/Cục Hải quan Tp HCM	IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		
			4.8.6	- Hoạt động tiếp theo của Báo cáo Cát Lái: Xác nhận các khuyến nghị với những đại diện chính của khu vực tư nhân trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, đầu tư và hoạt động XNK. Tổ chức 1 hội thảo nhằm hoàn thiện lộ trình thực hiện các khuyến nghị và xác định những hoạt động tiếp theo. - Hỗ trợ Bộ GTVT thực hiện các hoạt động khuyến nghị của Báo cáo Cát Lái	- Báo cáo về ý kiến phản hồi nhận được từ khu vực tư nhân - Hội thảo - Báo cáo, nghiên cứu và nâng cao năng lực cho Bộ GTVT	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia tư vấn ngắn hạn (quốc tế/trong nước)	Bộ GTVT/Cục Hải quan Tp HCM	IR3 1-1 IR3 1-2 CBLD-9		

Hợp phần	Nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu	Mã HB	Hoạt động và tiểu hoạt động	Sản phẩm (Đầu ra)	Đơn mối thực hiện	Tư vấn ngắn hạn	Đơn vị chủ trì của TCHQ và các Bộ, ngành liên quan	Chỉ số M&E	Phân bổ vốn ODA (USD)	Phân bổ vốn đối ứng (VND)
4			4.8.7	Hỗ trợ tổ chức Hội thảo quốc tế về chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến vận hành Cổng thông tin thương mại Việt Nam (VTIP), phối hợp kết nối với các Bộ ngành để nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng VTIP	- Hội thảo	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia quốc tế	Bảo Hải quan			
			4.8.9	Hỗ trợ tổ chức Diễn đàn thường niên (nhân ngày thành lập Ngành Hải quan 10/9) về chủ đề Hải quan Việt Nam tạo thuận lợi thương mại và logistics phát triển	- 01 buổi Hội thảo (Tháng 9 năm 2023)	Phó Giám đốc Dự án/Điều phối viên tạo thuận lợi thương mại tại địa phương	Chuyên gia dự án	Bảo Hải quan			
	Tổng tiền cho hành chính, nhân sự theo Quý (USD)										
	Thanh toán cá nhân (VND đồng)										1.565.157.924
	Chi nghiệp vụ chuyên môn (VND đồng)										334.842.076
	Tổng									3.444.000	1.900.000.000